



NAM THU NAM - SỐ 406

MÔI SỐ 5 xu

廿末年六月十八日

NGÀY THỨ

SÁY 1 AOUT 1954

GIÁ BẢN	
BỘNG-THẤP	NGỌC QUỐC
Đại năm... 1.500	1.500
Sản tháng 2.00	2.00
Điều tháng 1.500	1.500
Nhà báo phải trả tiền trước Thứ và mua báo gửi cho H. TRẦN ĐÌNH PHƯƠN - Al đảng quang-cao, viêt nha sai thương-nghi trước	

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm: H. TRẦN ĐÌNH PHƯƠN
HƯỚNG-THỨC-KHẲNG
Quản lý: TRẦN ĐÌNH PHƯƠN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

民

GIÁ THẤP: 500đ
GIÁ THẤP: TIẾNG-DÂN - 500đ

Người sống
nhờ hy vọng.

CHÚNG TA CẦN PHẢI BIẾT NUÔI MỒI HY-VỌNG

Ở trên cõi đời sống còn này, không có cái gì làm cho người ta tiếc mòn chí khí, dày dặn tình thần mà sa vào cái vực đê hén liệt nhược, bằng sự thất vọng. Trái lại, cũng không có cái gì khiến cho người ta vui lòng hả dạ, quên nhọc khuây huồn mà dần dần bước lên con đường tinh tú, bằng mỗi hy vọng. « Hy vọng là sự sống » (L'espoir c'est le salut). Câu ấy không những là bài thuốc an thần trong lúc căng sầu vô liêu, mà cũng chính là phương pháp có một không hai của những người vượt qua biền khơi. Ai đã ra đời tưởng không khi nào rời nó ra được mà cần nhất là phải biết cách nuôi nó.

Phòng như cõi đời mà đã đến ngay hạnh phúc sinh nhão muối phản viên mòn, muôn gi có này, làm gi được này, thi có lẽ không có cái gì gọi là hy vọng, mà dầu có hy vọng cũng không cần phải nuôi. Khốn vi cả bao trùi, không khác gì một cái kho lớn chất những mồi thất vọng, biến giục không bờ, dầu cho các nước giàu mạnh, họ cũng có điều thất vọng của họ. (trừ một số rất ít được thỏa mãn thôi); mà nhất là ở những xứ khai thông chậm trễ, tiến hóa muộn màng, thi cái mồi thất vọng lại càng nhiều hơn. Ở đây trung-vi muôn tim một con đường sống, trừ mỗi hy vọng, gần như không còn có ngã ra. Vì thế mà cần phải có hy vọng.

Hy vọng cần với sự sống của loại người như thế, thi ta cứ hy vọng, nghĩa là bùa nào hy vọng bùa nấy, cần gi mà phải nuôi?

— Vì bao mực trái nò có cái hầm thất vọng, rất nguy hiểm, không biết cách nuôi thì nó sẽ vào trong cái hầm ấy ngay.

— Vì sao mà sinh ra thất vọng?

— Vì làm việc mà bị thất bại.

— Thất bại là vì có gi?

— Vì trên con đường sống gặp nhiều điều trớ lợ.

— Trớ lợ là gi?

— Trớ lợ là cái sức ngắn trớ trên con đường bước tới. Phẩm việc trên đời, không cái gì không trớ lợ, việc lớn thi trớ lợ lớn, việc nhỏ thi trớ lợ nhỏ. Cái trớ lợ ấy hoặc là tự nhiên, hoặc là nhân tạo, gần như nó đã chực sẵn trên con đường sống của người đời mà lẩn lượt trôi ra.

Muốn cho không có trớ lợ, chỉ có một cách e không làm gi hết. Bởi vậy nên đã làm việc thi tất nhiên phải gấp trớ

CHUYỆN HAY Thương nhau cau sáu bùa ba...

• Thương nhau cau sáu bùa ba, ghét nhau cau sáu bùa ba làm mồi. Ấy là một câu tục ngữ mà ta thường nghe nói luôn đe miêu tả cái lòng thương ghét của loài người. Cái từ luồng về công lý trong lòng người ai cũng sẵn có. Nhưng nếu công lý cần phải có pháp luật, cần phải có quan tâm mới phát hiện, đó là vì cái tâm lý khi trả của loài người muốn che lấp công lý không cho nó bày tỏ, để mau sự lợi riêng hoặc để hổ long thương ghét. Vì vậy cũng tại lòng thương ghét mà loài người mồi hóa ra bồi công.

Cũng thi một chuyện mà lúc lại tăng dương, lúc lại chí trích, cũng thi một người mà lúc lại tăng bốc lên đến tận mày xanh, lúc lại đỡ xuống đến nốt bón nhôp. Dầu cho việc xấu mà khi thương cung hóa ra tốt, dầu cho việc tốt mà đến khi ghét cũng kiêm cách chế bài. Cái vì dù thương ghét ta thương thấu ở giữa cảnh nàng dầu với bà già. Lạc-nhân không nói cảnh di ghét con chồng, vì trong cảnh nàng lại chỉ có ghét mà không có thương; chờ trong cảnh bà già nàng dầu thi eo hắc-thrang mà cũng có hắc ghét. Như khi bà già thay nàng nồng ngả giật trưa, nến hở bình nhạt, chưa nói đến hắc ghét, thi cũng đã nỗi tam bành lên rồi; thi mà đến khi thương thi cho là con dâu nó quá siêng giặt, làm lụng từ đầu hồn đến nửa đêm gá gác, nên phải mệt mà không giặt sớm nỗi. Cũng thi thay nàng dầu lam khum trong bếp, nếu thương thi nói là nó cao cơm cháy cho sạch nỗi, một chuyện hay; nhưng nếu ghét thi tra tiếng vét nỗi, dù vụng, chuyện rất xấu.

Lạc-nhân cũ chuyện bá già nòng dầu là vì trong xã hội mình không có cái cảnh tượng thương ghét nào mà lộ ra bắc ngoài rõ rệt bằng. Nhưng ngoài ra còn lầm cách thương ghét ngầm ngầm mà ở đời ta thương hay chịu cái ánh hường.

CÁCH QUÀNG-CÁO TUYỆT MỚI:

(Quảng cáo trên đầu trọc)
Về nghe Quảng cáo thương p.âm, người Âu-Uý mỗi ngày mồi có kiến cách mới, nhiều dẽ kỳ lạ không ai tưởng đến. Trước đây có một nhà Quảng cáo chuyên gia nước Anh, ngài được một cách: Dùng điện thoại mà tiếp đàm với mấy nhà có điều thoại: Thủ xe bong này tôi, thủ xe bong này tôi, rao cả tưng nhà. Song cách ấy cũng phiền, và đương đợi dùng điện thoại mà làm, rầy người ta, người ta cũng sinh chán.

Mới rồi có người dũng lèo lá báo nô chiêu thính 12 người thương lưu thân sĩ đầu trọc để dùng làm quảng cáo. Cái ấy mới thật là ngông và cùng.

Kế hoạch người này linh đem thương phẩm minh mà viết lên trên cái đầu trọc tròn trai kia, pha thêm kiêu dò họa cho thật đẹp, mà thứ thuốc dùng làm đồ họa ấy không có chất độc chút gì tồn hại. Quảng cáo đã dâng trên cái đầu già tri ấy rồi, thì mời mấy bác bác thương lưu ấy lời hỷ viện, Am nhạc hội, khui vòi hói, và các nhà lồ-bát. Khi ấy chỉ dò cái mỏ ra thi quảng cáo ấy vào trong mắt công chúng và khiến cho người ta chú ý ngay. So với các thứ quảng cáo khác, ánh hường không to tài sao? Kế hoạch họ linh nhát thế, mà chưa biết có ai ứng triệu không?

Giá quảng cáo này chắc là đắt. Tiếc có một điều thương lưu ở xứ ta nhiều mà ít người có cái đầu trọc tròn trai ấy, nếu có thi mời ra ứng triệu nhà quảng cáo này thi được giá tri to, không còn là van tùng thiếu nữa!

U. T.

TRUNG-HOA VỚI NHẬT-BẢN (Cái lối trấn-tịnh chẳng thấy hiệu quả)

Lịch-sử ngoại giao Trung-hoa và khoảng cận-dài, động đầu thi thất bại đó, ai cũng dò lò cho triều Mân-thanh, vì cái lối chuyên chẽ của triều Mân-thanh, việc gì cũng chỉ lỵ trên triều đình quân trưởng chủ trương, mà nhân dân không được dự. Bao nhiêu những công việc mất đất sút quyền, trăm bề thấy bị người ngoại dè ném, đều do dã hành. Từ Dân-quốc thành lập trãi 20 năm nay, nói cho phải công cuộc Dân-quốc thi hành so với đời Mân-thanh, vẫn có một ít sút khai. Giờ đây nhân dân lão này ở dưới mày tăng áp chế, coi lão thi muôn dùi, mắng lão thi muôn giày, cái lóng ài quốc cũng có trồi lão dòi phản, đối với việc nước, không phải ú-u các-các-các như ngày trước. Lẽ thi công việc ngoại giao càng ngày càng đòi ra một cái cảnh tượng mới mới phải. Thế mà sút trong thực tế cũng còn nằm vào cái hăng anh em với triều Mân Thanh!

Gần mấy dặm nay, thường nghe những tiếng thu hồi tờ giới, triết huy tài phán quyết..., rao rầm trên mặt các tờ báo; mà vì cái cờ nội tranh chưa yên, xem ý liệt cường chưa có chái gi nhường bộ. Xem như Tô-Nga mấy năm trước là tổ ý tháo thiêng, như xóa bỏ nợ cũ.. mà gần đây một cái vấn đề - Trung Đông thiết lò, hội nghị đến 9, 10 lần mà vẫn còn lối thõi, không thấy

GIA-DỊNH GIÁO-DỤC

hai quyền mỗi quyền 0320

Phê-bình chù-nghĩa Tam-dân của Ông Tôn-Văn (CÙNG ÔNG MÃU-LINH)

(Tiếp theo)

Dân-tộc, dân-quyền, dân-sanh, báu-y của Tôn là lấy vấn-dâng sày làm chỗ doan từ vấn-dâng kia thẳng đi vòng lại như vậy, theo kiểu dân-hữu, dân-trí, dân-hỗn của Lãm Khêng. Ta không bao giờ là chủ nghĩa Tôn với chủ nghĩa Mác-hako-Tu; vì Mác nghiêm túc lịch sử tân-hóa loài người, các cư ở công cuộc sinh hoạt, lấy giải-cấp tranh đấu làm yếu điểm cho học thuyết; thuyết của Mác bao quát cả nhân loại, còn Tôn thì nghiêm cứu các cuộc vận-động cải cách, các cư & trình độ tân-hóa dân Tô, lấy bài ngao làm vấn-dâng cần; chủ nghĩa Tôn chỉ là chánh sáu dò giải quyết thời sự trong phạm vi một nước. Nếu Tôn sướng riêng lẻ một chỗ-nghĩa dân-sanh, thi ta có thể bảo hắn rằng không-tuồng, nhưng chủ nghĩa của Tôn là dân-tộc, dân-quyền, dân-sanh, ba cái hợp lại có quan liên với nhau, thi ta chưa nên với nó lời quát quyết.

Thế mà Ông M. L. không chịu nói đến vấn-dâng-trong chủ nghĩa Tam-dân, đem dân-sanh làm cản hán cho dân-quyền dân-tộc, dân-quyền thương-trinh của họ Tôn, làm mà với vấn-dâng Tôn là chủ nghĩa không-tuồng. Khoa Ông M. L. thiệt hại gan! Ông có gan như vậy, có phải vì ông không phân biệt hắc ra hai đường, vấn-dâng giải-phóng với vấn-dâng giải-cấp giải-phóng? Hai vấn-dâng ấy xa cách nhau yết kín mà! Nhưng trong bài Ông, ông lại cùi cùi & chỗ lão tư thừa hiệp để bắc dân-sanh, cho là không có thể tuân-theo thi thoảng, rồi luận cùi cùi dưới dưới: dân-quyền không-zong thi dân-tộc cũng chẳng ra trò với gi nổi. Doan cuối sẽ nêu kí: « Dân-quyền đã không-thực hiện, thi quyền chánh trị sẽ tay một số ít người cầm; chánh quyền và tay một số ít người cầm, thi số nhau trong nước bị đe dọa. Thế là chủ

trưởng là cùi chỏn thiên-bach nhât, cùng cùi tên Cộng-hòa Dân-quốc tối đep kia mà đối phó được vậy. » Nửa kí lúp đánh lấy mình mà sau người ta mới đánh mìn hìn đế. Lời Ông M. L. là đang ngâm ngùi lầm thay!

giải quyết. Nhưng chuyện ấy còn kia, đến chuyện giao thiệp với bắc Nhật kia thì Trung-hoa không khác gì một nước thuộc quốc của Nhật mới là lự!

Cái án Tố-nam thảm khốc là giường nòi giải Thái-công-Thời là người đương cuộc của Trung-hoa và người Trung-hoa nữa, mà mấy lần đê khởi, người Nhật không lấy làm đâu. Bó chúa kề cái lối hành bạo của bọn cảnh binh ở miền Mân-chau, cùng ngư nghiệp và kiêu thương của Nhật bản, đối với người Trung-hoa, dụng dâu thi ăn hiếp đó. Mới rồi lại có lần kịch người Triều Tiên dẹp bởi người Nhật, thật một dàn không ngờ!

Triều Tiên là một nước cùi con, ngày trước là một nước chư hầu của Tàu, phục thuộc dưới quyền người Tàu. Từ năm giáp ngọ (1894) Tàu bị thua Nhật, nên không được nhận Triều Tiên làm thuộc quốc mà phải nhường lại cho Nhật. Một nước con con như Triều Tiên, bò dạn dòi, ngay trước là một nước chư hầu của Tàu, phục thuộc dưới quyền người Tàu. Từ năm giáp ngọ (1894) Tàu bị thua Nhật, nên không được nhận Triều Tiên làm thuộc quốc mà phải nhường lại cho Nhật. Một nước con con như Triều Tiên, bò dạn dòi, ngay trước là một nước chư hầu của Tàu, phục thuộc dưới quyền người Tàu. Nay bắt nhiên dẹp bởi người Nhật, dám công nhiên giết người già nhã, lâm cho mấy vạn Hoa kiều phải chịu thiệt hại; thậm chí nơi sứ quán, theo như quốc tố công pháp là một nơi bất khả xâm phạm, cũng kéo ngang lời thi oai. Hành động như thế, trong con mắt của người Triều Tiên còn có thấy chái gi nhường bộ. Xem như Tô-Nga mấy năm trước là tổ ý tháo thiêng, như xóa bỏ nợ cũ.. mà gần đây một cái vấn đề - Trung Đông thiết lò, hội nghị đến 9, 10 lần mà vẫn còn lối thõi, không thấy

Trước khi xảy ra, cảnh phu thõi được tin báo của cảnh sát là. Ở, & cái dời triều dien cạnh tranh này, lẽ phải không kia nào thuộc về kẻ yêu, song Trung-hoa đối với Nhật bản, có cảm lóng chiu phần yêu ấy sao? Sao mà dòng có việc gì mà do cái nước ngày xưa mình gọi là « người lùi kia » gây ra, thi thiệt hại trầm trọng, cũng lúy hại chõi trán tinh & mà đờ lòi?

Xem việc trên này ta thấy rõ cái tiếng « Ngô Á, ngô hoango » và những bài Liênn Á gi gi đều là cùi nói hão, mà mấy trâm triều dân Trung-hoa mồn giùi quyền độc lập bình đẳng với liệt cường, lít phái có nội lực dày dà lòi náo mới có hiệu quả. Nếu cái nạn nội tranh mà kéo dài mãi thì không những chỉ người Nhật thi cái thủ đoạn đê vải, mà các liệt cường trên thế giới, cũng chẳng tha; không thể chí trường là cùi tham thiên-bach nhât, cùng cùi tên Cộng-hòa Dân-quốc tối đep kia mà đối phó được vậy.

Nửa kí lúp đánh lấy mình mà sau người ta mới đánh mìn hìn đế. Lời Ông M. L. là đang ngâm ngùi lầm thay! Khiêm-Quan

Tòa Kiểm-suyết bộ một doan

Lê - nhán

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÀ J.O.B

LẠI NÓI VỀ
NGHĨA - VỤ VỚI LƯƠNG - TÂM

Bài trước (xem T. D. số 402) đã nói nghĩa-vụ thường trái với tình người, nay tôi xin phân-minh thêm. Bởi vì tình người thích một lòng mà nghĩa-vụ lại bao di một ngẫu-nhiên lúc ấy lương-tâm mới biến lo ra. Nếu khi nào ta làm điều gì mà lương-tâm ta yên lặng, ấy là nghĩa-vụ hợp với tình ta sở thích: nghĩa-vụ không toàn trai bão vớ tình người đâu. Vợ chồng bình nhặt thương nhau, không biết đó là nghĩa-vụ, đến khi người chồng hoặc người vợ đi thương người khác, mới tự biết mình trái nghĩa-vụ, mà sinh thẹn với lương-tâm. Người ai chẳng muôn sống, mà nào ai biết trong sự sống có nghĩa-vụ, đến khi thấy có người kinh sinh tự-tử, thi công-chung bênh trách rằng người ấy làm trái nghĩa-vụ non-sinh. Án nồng cũng vậy, chẳng ai rõ trong sự án nồng có nghĩa-vụ, vì nó hợp với tình ta ích của người, nhưng khi ta nói: « Không nên ăn quá no, không nên ăn vật này, không nên uống thứ kia », khi ấy ta tình thích của ta có hơi cuồng, mà ta mới bênh án nồng cũng có nghĩa-vụ. Xem do thi hiếu rằng nghĩa-vụ là cái hạn-chế của sự xung-dòng (義理箇節之限制), có nghĩa-vụ ái trước có xung-dòng, bê không xung-dòng thì kỵ-ông có nghĩa-vụ. Nghĩa-vụ có hai mệnh lệnh: 1) thuộc về tiêu-cực, như nói: « chờ làm... »; vi xung-dòng vượn quái-giới-hạn, mà người mới biết cái nghĩa-vụ « có hạn-chế »; 2) thuộc về tiêu-cực, như nói: « nên làm... » vi cái xung-dòng tự-nhiên có chỗ bối-cáp, mà phải dẫn đến nghĩa-vụ.

Nay ta lại xét: nghĩa-vụ tuy i-ting trai với tình người, mà ý của của người vẫn cũng không xa với nghĩa-vụ. Tôi đã nói phong-lục iáp-quan (Jay noi phong-luc 101) gây ra nghĩa-vụ, mà cái súc của phong-lục iáp-quan lại có ích cho xã-hội siêng-loron; hành-vi của người cái tròng sao cho k-ô g-trai với phong-lục iáp-quan, mà cái hành-vi hợp với nghĩa-vụ đó, tức là để cho iảng-hiến hạnh-phúc an-ninh của xã-hội và mọi người. Thế thi chỗ sở thích của tình người đều có kíp không hợp với nghĩa-vụ, mà hai bênh vẫn chung một mục-dich, nghĩa là tình người đều muốn giữ gìn hạnh-phúc an-ninh của cả-nhân-hộ là phải tuân mém-lệnh của xã-hội mà làm nghĩa-vụ, vi nên dừng ra ngoài hạnh-phúc chúng của xã-hội, thi cả-nhân c-ông bao lòn được hạnh-phúc riêng bao giờ.

Theo nghĩa-vụ gọi là thiện, trái với nghĩa-vụ gọi là ác, ai cũng đều liêm-vây, nhưng tình cảm của người không là toàn ác đâu. Tình người có kíp hợp với nghĩa-vụ, không đợi xung-dot, kỵ là chỗ thiện, mà có kíp nó phải xung-dot với nghĩa-vụ, cũng chưa chắc đó là chỗ ác, vì nghĩa-vụ là phong-lục iáp-quan gian-néo, có chỗ là toàn ác đâu. (Như nói đất phải phục tùng-quant, tôi phải thay vua là nghĩa-vụ; song gấp quan tham nhũng, dân phải kiện, gấp vua ác như Kiet-Tru)

thì Thang Vũ phải đánh, không phải trả nghĩa-vụ). Vậy tôi xin giảng chữ « lương-tâm » là phân-minh chữ « nghĩa-vụ ».

Có nghĩa-vụ mới có lương-tâm, câu nói khen các độc-giả lấy làm nghĩa-boặc, mà bài: « Lương-tâm không phải thiên-tinh sẵn có hay sao? ». Vấn-dề tâm-tinh là rất khó giải quyết, buông và hăng-lao thảo trên tờ báo, làm sao nói cho được tinh-tưởng. Tôi vẫn nhận rằng loài người nguyên-thi có tình có tâm, chứ tôi không dám nói rằng sẵn có lương-tâm. Muốn hiểu đại-trực, ta phải xét lương-tâm phát-sinh và biến-thai taէ nào.

(Ký sau sê iếp)
Kim-chi-Si

HÀN-VIỆT TỬ-BIỂN: dương in
HỘI BẢN DANH TỬ - GIÁ BẠC BIỂT:
Hàng lôi 7350 Hàng thường 5500
Ở za xin thêm 0350 tiền cước.
Nhận mua trước đợt cọc 1000.

Danh-duy-Anh. Huô

**PHÊ - BÌNH CHỦ - NGHĨA
TAM-DÂN CỦA ÔNG
TÔN-VĂN**

(Tiếp theo trang nhất)

chong việc hoà-thanh thi dâng-tâm của Tưởng lõi ra; Tưởng cõi ngày mặt ta, bài nết cộng phẫn bạo đồng-chí, vì Tưởng đã khôn khéo xếp đặt, tha binh quyền, cõi vây cánh!

Tưởng bài cộng, lấy lõi trung thành với chò-ghĩa của Tôn, phản đối giài-cáp tranh-dấu, nhưng kíp-thuỷ Tôn tên tiến, thi trong nước có biện pháp (xem agô quyển biện pháp của Tôn) rõ ràng có dô chánh đảng, dâng cung được rộng rãi quyên-loi

Theo ông M. L. thi: quyên-loi ấy có cũng như không, vì dân sành chưa giải quyết xong, trong nước còn có kẻ ognéo người giàu, kíp-aga người tri, thi hiếu pháp có nói cho dân vua cái quyền công vông-dong. Nhưng ông M. L. thi có dân tộc lại mất hết cả quyền lợi, cõi có một chút cũng chẳng được thi sso! Cứ như ông ta dâng sgo là dót đặc, agu dời mõm sâm vẫn chịu áp bức không biết gõ hét, thế thi vẫn dâng sâm kia rồi ai giải quyết cho họ nhỉ! Giai-cáp agô nghĩa là thế nào? Chéh dâng nghĩa là thế nào? Nguyên-vọng của đại da số nghĩa là thế nào? Tưởng ông M. L. mãi chỉ trong thấy có một con đường thắng.

Ván là có nước, có quyên, có lợi, và binh quân tay chua agang được như một nước thẳng-bằng, nhưng đất được ba điều kíp, thi cũng có thể gọi chò-ghĩa Tam-dân để thực hiện được.

Xem như vậy, chủ nghĩa Tam-dân & Tàu thực hiện không xong, ta chỉ nên quy tội cho Tưởng.

Tôi không phải bắt kíp-aga nào cũng tên thành Hieu-thanh chò-ghĩa Tam-dân, như ông M. L. đã thấy rõ & trên: nhưng ai muốn phê bình chò-ghĩa Tam-dân, tôi xin hãy tự xem minh như một người dân Trung-quốc sống đồng thời với Tôn-Văn, mới phê bình được xác đáng.

Mình chỉ biết mình người dân Nam Việt sống trong năm 1931 này, mà bình chò-ghĩa Tam-dân, thi chẳng sao tránh khỏi chỗ thiếu lèn-nhiều lùm.

Ng. t. Th.

Chúng ta cần phải biết
nuôi mối hy-vọng

(Tiếp theo trang nhất)

suy dẽ nguyên nhân không
phải lỗi tại « không biết nuôi
mối hy vọng » hay sao?

Nuôi hy vọng phải thế nào?

Nói « nuôi hy vọng » không
phải khoanh tay xép vẽ, cứ
ngồi yên chờ thời đợi vận như
một phái người dâng-tâm lầm
dầu. Muốn làm ruộng trước
phải có tư cơ diễn kíp, muốn
đi đường phải sâm dỗ lù phi
hành trang; làm việc gì trâ
cần có hiên quả, cần phải có dô
dự by. Mỗi hy vọng chính là
thời kíp sâm dỗ dự bị ấy. Ma
nuôi mối hy vọng cõi phải có
ba điều :

Một là nuôi não... Lãm việc mà
thất bại là tại tự mình không
dú-trí thực mà theo mù lâm
quầy. Võ phái lo học khôn lập
khéo, chưa chất những đều
suy nghiệm lich duyệt, trong
gương kim cõi Đông - Tây, cho
biết phán đoán, biết lựa chọn.
Trí thức dâng mõ mang thi gặp
việc lõi làm lõi.

Hai là nuôi lòng kiên nhẫn.
Sát có rèn mới thành ra dõ
khi-dung, cõi có trai mura giò má
sau gốc mới được bền. Người
cõi kiên nhẫn mà sau mõi gánh
được công kíp việc lớn. Thuở
nay những bêt-lam nén công
việc vý-dai, dẽu là những
người trầm ngãy kiên quyết,
không phái kíp-phu tháo làm
được.

Ba là nuôi cái thời híp...
Phảm làm việc gì cũng có cơ
hội, hoặc là thiên nhiên, hoặc
làng người lão; nếu không có con
mít xem xét thi thất thời trê
việc mà không kíp nào là
thuận tiện cả. Cõi cơ mà biết
chờ thời, có tritutu lại biết thừa
thể, thi công việc mới mong có
hiệu quả.

Đây là nói qua đại lược, còn
muốn cho tướng ié là cõi lự
lâm trí mõi người. Miền là cõi
lòng hy vọng mà biết cách
nuôi dưỡng thi híp gióng con
con mà có ngày nay chõi mõc
mõng, sinh ra những cây rập
đất che trời; mache nước rù ry
nơi gành dâ kia dâu táo không
thẩm-tứ giãy, mà nhõ giọt chảy
hoai, cõi lúc thành sòng thành
biển. Mõi hy vọng trong cuộc
sinh-lõi của người đời, không
khác gì híp gióng kia và mache
nước nõ. Ai là kíp biết lo sú
sống trên cõi đời này không
nên nhân sú thất bại mà tự
xô vào cái vực tuyệt vọng kia
vậy.

Th. s. Th.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KÝ

HUẾ

Dường từ Huế vào Nam
Con đường thiên lý từ Huế vào
Nam, lâu nay dọc đường có các con
sông ngắn ngang mối dường dãi
rất là không tiện. Nay các sông ấy
đã làm cầu xong chỉ còn sông Trà
Khúc và sông Lang-cô. Cầu Trà
Khúc gần xong, còn cầu Lang-cô lện
dương tam. Hai cầu ấy làm rồi thi
trên đường thiên lý dãi lõi rất liệu
lợi, không phái chậm trễ như trước
nữa.

L. C.

THỦA THIÊN

Nơi khõ dâng quê
Chúng tôi dâng làng Bao-Mỹ,
huyện Hương-trà bị bọn bua việc
áp chế rất khõ, xin kẽ dâng việc ra
sau nầy :

Năm kia (1929) dân chúng tôi có
kiện bọn bua việc : tên Lý trưởng
Mai Thìn, Tộc trưởng Huỳnh Long,
Hương bộ Nguyễn Ngũ và Hương
bộ Huỳnh Sung, về việc mạo kí
chí của dân xin hàng quan dẽ cho
ruộng, lấy bạc vê tiêu riêng; đến
nay hơn một năm ruồi, nhưng chưa
rõ quan xét thê nào ?

Vụ thuế năm nay, chúng nó dường
giờ bõ mảng, lại xin hàng quan cho
ruộng, lấy bạc nộp thuế và ăn
tiêu mà không thấy lính mõi hành
gi cá; dân có ai nói đến, thi chúng
nó dọa: « cản thuế, bầm quan trí
tội ».

Lại trong ngày tháng năm, tên
Mai Thìn làm lý trưởng thiện giao
công chương (truyen) cho tên Huỳnh
Long thiện nhận (tên này nguyên
trước dâng lý trưởng thám-tiền
của làng, rồi dem bõ dồng truyền
mà dí trõn), chúng tôi chưa rõ luật
thiên giao nhận kíp nào? Ngày nay
làng chúng tôi bần không có lý
trưởng.

Bọn bua việc làng chúng tôi năm
năm cũng có đạo bùa thiện, bùa công
diễn, nhưng các năm trước chúng tôi
không nói đến; chõ gân dày, cõi tên
Cáu pham Huỳnh Dêng ăn tiền
chí làng chúng tôi dí làm thuê ở
Quảng ngãi vê tháng 11 năm ngoái
(Annam) theo dáp rập với bọn bua
việc dem một mõu ruộng công dien
đao bùa cho tên Bát Trung người
làng Dương Xuân số lõc 3000,
chúng tôi có đơn kêu, quan huyện
dâng gân mõc, chúng nó thê chõ
có trõm rõ ràng; song từ năm ngoái
đến nay, không biêng quan xử thê nào
mà thấy tên Bát Trung dêng cay
cubo - lại nghe đâu trung đao, bùa
cho tên Lý Diên người làng Lê Khê,
hiện nay cùng Bát Trung dêng
tranh trõ ở ruộng, có lõi làng chúng
tôi e mang lõi bao - Ngày tháng
năm chúng tôi nộp thuế thê chưa
đã, có làm bằng xin quan, cho lấy
bạc dẽ phu nộp thuế, quan dạy dẽ
exets; chúng tôi tưống đợi quan
exets mà chẳng thấy gi cá.

Nỗi khõ chúng tôi như vậy mà không
biêng Công lý không soi đèn sao?
Bông dào lai cái

QUẢNG-TRỊ

Nguyễn Nhuệ bị bắt

Về tin năm bâng báo có đâng qua
trong một số trước, nay có tin rõ
sau năm, xin đăng tiếp :

Nguyễn Nhuệ là một người trý
giáo xin từ chúc trong năm 1929,
quán ở làng Ký trúc, huyện Can lộc
tỉnh Hà Tinh. Sau khi xây ra cuộc
biêu tình ở luyện Can lộc trong
ngày 1er Aout, nhà chức trách xéi
ra là do Nguyễn Nhuệ cõi động mà
sinh ra, khi di soát bâng, thi Nhuệ
đã dão thoát trước rõi.

Ngày 28 jun 1931, Nhuệ di tâm
nơi con sông gần chõ Cam lõi thuộc
tỉnh Quảng-trị bị mấy người cõi
tâm nghĩ ngõi bắt giays cõi cõi trước, thi
Nhuệ này ra những giions nói kíp
khỏi, rồi cõi cõi mà chạy, bị mấy
người kíp hô hoán dân lang kêu ra
đô 150 người đuổi đến địa phan
lang Yen mõi thi bắt được.

Tuy khi bắt được, không có giays
cõi cõi hình ảnh gi cá nhưng kíp

giái vê lính Quảng-trị, thi có dem
binh khõ ra nhõn diện, thi Nhuệ
phái thả nhõn lién.

T. N.

BÌNH-DINH

Thuở mõn bâi

Ở huyện Chông-tôi (Bình-khê)
thuở mõn bâi rât lõi: Nhõ năm trước
(1930) thấy huyện sút các làng ai
mùa bâng, xuất võn bao nhiêu phái
khai; thi kíp ít người nui-điều dõi
khai cả. Tướng là võn nhiều thi chõ
thõi nhõi, võn lõi thi chõ thuở li,
ai ngõ khai thi mõc khai, mà tại
huyện thấy thông Nhõi lại nhõn
đó mà dí xét làm uông thuở lại, hõ
ai co chõ rượu tõ nêu thi bõi thuở
xuống khõi hõi, cõi không cõe rượu
thõi thông cõi ngõ, không công binh
gi cá. Ké thõa nâu, nhõn như vây
quang trõa có biêt dõa không?

Dân huyện lai cáo

PHAN THIẾT

Còn gi là vê sinh!

Một bõm tài vua di ngang qua
góc chõ Phan-thiet, bõng dung cai
mùi bõi thời đưa ngay vào mùi, tám
chõ chõi quâi quâi khõi thõi! mõi
nơi đồng dúc nhõng người qua lõi,
buon hõm mà sao cõi cõi mùi tñi ấy?
dung bước lai xem thi thấy phia
lay trai, cõi một cõi nua xi chung
khõng cõi mron công lưu thông nõi
khõi; nhõng dõi dõi bâng bên trong
điều chay ra dõng lại nêu cõi mùi
nhõi vây.

Nhà xi mà khõng hợp phép vê
siab, làm hại cho nuôc dân chung
tõi! Phai nêu chinh đõi thõi nõi
khõi? Khách qua đường

Chè ngon nhất,

Chè ngon nhất.

Hãy mua chè cõi tiếng ngon
nhõi mà dõng làm tại sô
Plantation STI Pleika (Annam),
một kilo một đồng. Ở za mua
phai chõi thêm tiền cõi gõi.

CÙNG CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ

Khuynh-Diép ở Trung-ký

Ở Trung-ký, chí có ông Nguyễn-duc-Điều, căn-cuoc số
A-92 254, là người đại-diện của chúng tôi, quanh năm di phu
sức với các nhà đại-lý Khuynh-Diép.

Ông ta có nüm theo các giays mà úy-quyền của chúng tôi và
giays nhõn thiêt của quan sứ Đông-Hoi.

Võy xin các nhà đại-lý, các nhà buôn Khuynh-Diép chûy
kéo lõm người khác.

VIEN-DE DONG-HOI



DRAGÉES

Vermisuge

RUDY

Trị bịnh
SÁN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bịnh
sán-lái rất thần hiệu, và làm cho
người ta trở nên trắng alien. Người
lớn con cái đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán
tại các năng thuốc & Saigon và các
hang nganh & các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE

(L. SAUERHEIM),
119-123 rue Catina - SAIGON
(là hàng thuốc dâng tin cậy,
lao-lép dâng dâng năm chuc năm
rồi).

TIN THÊM VỀ TIN CHIM

ĐẠI THẮNG Ở MADRAS

Khi Chim dáp lâu lú Pháp vê có ghê qua
Madras (Ấn-Độ) vâ dâng bâi thứ tài với
nhà või đích ở đõ thi Chim dâng lõi thõi

Nghe nói mõi hõi thi thao ở Ấn-đô mõn
tông Chim một või kíp ném nõi dâng lõi thõi
về Nhà Đô Chau Hung hõi mua

